

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ theo Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 24/4/2026; Biên bản số 01/2026/BB-BKS ngày 24/4/2026 về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần DAP-Vinachem như sau:

1. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

- Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 do có Đơn từ nhiệm

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi miễn nhiệm	Không còn đảm nhiệm chức vụ	Ngày bắt đầu có hiệu lực	Lý do
1	Ông Lê Ngọc Nhân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	24/4/2026	Đơn từ nhiệm

- Miễn nhiệm 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 do có Đơn từ nhiệm

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi miễn nhiệm	Không còn đảm nhiệm chức vụ	Ngày bắt đầu có hiệu lực	Lý do
1	Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên	Thành viên BKS kiêm Trưởng BKS	Thành viên BKS kiêm Trưởng BKS	24/4/2026	Đơn từ nhiệm

2. Trường hợp bổ nhiệm:

- Bổ nhiệm bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu tại ĐHĐCĐ thường 2026 của Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ được bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Ông Nguyễn Hoàng Trung	Phó Tổng Giám đốc Công ty	Thành viên HĐQT	2025-2030	24/4/2026

- Bổ nhiệm bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu tại ĐHĐCĐ thường 2026 của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ được bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Không	Thành viên BKS	2025-2030	24/4/2026

- Bổ nhiệm Trưởng BKS nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ được bổ nhiệm	Thời hạn bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên BKS	Thành viên BKS kiêm Trưởng BKS	2025-2030	24/4/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/4/2026 tại đường dẫn dap-vinachem.com.vn.

Tài liệu gửi kèm theo:

- Nghị quyết số 11/NQ-ĐHĐCĐ và Biên bản họp ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Biên bản số 01/2026/BB-BKS ngày 24/4/2026 v/v bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website;
- Lưu TCHC, TK.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyen Anh Dũng

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-VINACHEM;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2026 của Công ty cổ phần DAP-VINACHEM,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM**QUYẾT NGHỊ****Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau:**

- Thông qua Báo cáo số 266/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	5.713.059.909.608
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	790.536.768.174
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	630.831.836.799
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	4.318

- Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp	790.536.768.174
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	159.704.931.375
3	Lợi nhuận sau thuế (1)-(2)	630.831.836.799
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế từ kỳ trước	13.479.797.628
5	Lợi nhuận phân phối năm nay	628.057.548.000

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Phân phối lợi nhuận	
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 50%	315.415.918.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 10%	63.083.184.000
	- Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty	1.171.616.000
	- Chia cổ tức bằng tiền: 17%	248.386.830.000
6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	16.254.086.427

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

5. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2026, với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	4.335,00
2	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	268.000
3	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	268.000
4	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.938,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	380,00

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2026 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

6. Thông qua Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026:

6.1. Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng.
- Tổng thù lao Ban kiểm soát: 210.181.000 đồng.
- Tổng thù lao Thư ký: 72.000.000 đồng.

Chi tiết thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty như tại Báo cáo số 269/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 của HĐQT Công ty kèm theo.

6.2. Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 như sau:



STT	Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đ/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	05	8.000.000	12	480.000.000
3	Thành viên BKS	02	6.000.000	12	144.000.000
4	Thư ký Công ty	01	6.000.000	12	72.000.000
	Cộng				816.000.000

7. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Danh sách các Công ty được xem xét lựa chọn làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- a)- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- b)- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- c)- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Bao gồm cả soát xét 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán cả năm 2026).

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty:

8.1. Phê duyệt bỏ một số ngành nghề kinh doanh do không còn tồn tại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3	Sản xuất điện	3511
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện)	3512
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật)	4669

8.2. Phê duyệt bổ sung một số ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
2	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
7	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
10	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
12	Vận tải đường ống	4940
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
15	Bốc xếp hàng hóa	5224
16	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512

8.3. Phê duyệt sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4222
3	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
4	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4312
5	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810

8.4. Phê duyệt ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh, bổ sung như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012 (chính)
2	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản, (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Thu phí cầu cảng	5229
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
10	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
11	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4222
17	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
18	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4312
19	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
21	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620
27	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
28	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
30	Vận tải đường ống	4940
31	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
33	Bốc xếp hàng hóa	5224

8.5. Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

8.6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 (trụ sở đăng ký kinh doanh) và khoản 1 Điều 4 (ngành, nghề kinh doanh) của Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung đã được phê duyệt tại mục 8.4 và mục 8.5 Điều 1 của Nghị quyết này.

- Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung theo nội dung tại Tờ trình số 291/TTr-DAP ngày 07/4/2026 của Hội đồng quản trị kèm theo.

- Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem biểu quyết thông qua.

8.7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP - Vinachem thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến địa chỉ trụ sở chính và ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 tại Tờ trình số 328/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026.

- Miễn nhiệm ông Lê Ngọc Nhân - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Xuân Quyên - Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

10. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

10.1- Cuộc họp đã thông qua danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí đề cử ứng cử	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hoàng Trung	Thành viên HĐQT	Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử
2	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đề cử

10.2- Cuộc họp đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

10.3- Cuộc họp đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.



Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Hoàng Trung	96.038.530	100%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được cuộc họp nhất trí thông qua, ông/bà sau đây đã trúng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông Nguyễn Hoàng Trung.

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	96.038.530	100%

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được cuộc họp nhất trí thông qua, ông/bà sau đây đã trúng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Bà Vũ Thị Bích Ngọc.

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Toàn văn Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem biểu quyết thông qua tại cuộc họp vào hồi 11h45' ngày 24 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN (b/c);
- TCT LK&BTCKVN (b/c);
- Tập đoàn HCVN;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng GĐ, các P.TGĐ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Tuấn Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

- **Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần DAP-VINACHEM.

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- **Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh:** số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/7/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 17/3/2023.

I. THÀNH PHẦN MỜI DỰ HỌP:

_____ Toàn bộ các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần DAP-VINACHEM.

II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

A. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA CUỘC HỌP:

Ông Đoàn Ngọc Uy - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: **146.109.900** cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông là **7.333** cổ đông, đại diện cho cổ đông sở hữu **146.109.900** cổ phần của Công ty.

- Tại thời điểm 8h00' ngày 24 tháng 4 năm 2026, tổng số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp là 07 người, đại diện cho cổ đông sở hữu **95.198.224** cổ phần, chiếm tỷ lệ **65,16%** tổng số cổ phần của Công ty (có biên bản kèm theo).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần DAP-VINACHEM, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty đủ điều kiện pháp lý để tiến hành.

B. KHAI MẠC:

1. Ông Đoàn Ngọc Uy - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, bắt đầu cuộc họp; giới thiệu và mời Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội gồm ông Nguyễn Tuấn Dũng - Chủ tịch HĐQT và ông Vũ Văn Bằng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

2. Ông Nguyễn Tuấn Dũng - Chủ tịch HĐQT chỉ định Thư ký Đại hội và thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu như sau:



2.1. Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Công ty.

2.2. Ban Kiểm phiếu.

- + Ông Nguyễn Mạnh Cường: Trưởng Ban.
- + Ông Nguyễn Tiến Lực: Thành viên.
- + Ông Trần Thanh Bình: Thành viên.
- + Ông Nguyễn Ánh Dương: Thành viên.
- + Bà Nguyễn Kiều Anh: Thành viên.

Cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại cuộc họp đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu, kết quả cụ thể như sau:

- Số cổ phần tán thành: **95.198.224** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3. Ông Đoàn Ngọc Uy đọc dự thảo chương trình, nội dung họp; dự thảo Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

3.1. Về dự thảo chương trình, nội dung họp: Đại hội không bổ sung thêm ý kiến vào dự thảo và đã thông qua với kết quả cụ thể như sau:

- Số cổ phần tán thành: **95.198.224** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.2. Về dự thảo Quy chế tổ chức cuộc họp: Đại hội không bổ sung thêm ý kiến vào dự thảo và đã thông qua kết quả cụ thể như sau:

- Số cổ phần tán thành: **95.198.224** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.



C. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025; Định hướng năm 2026.

(Có Báo cáo kèm theo)

2. Ông Nguyễn Hoàng Trung - Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

(Có Báo cáo kèm theo)

3. Bà Lê Thị Hiền – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình v/v xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	5.713.059.909.608
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	790.536.768.174
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	630.831.836.799
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	4.318

(Có Tờ trình kèm theo)

4. Bà Lê Thị Hiền – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

(Có Tờ trình kèm theo)

5. Bà Phạm Thị Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025.

(Có Báo cáo kèm theo)

6. Bà Phạm Thị Nhung - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình của Ban Kiểm soát về thông qua lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Danh sách các Công ty được xem xét lựa chọn làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- a)- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- b)- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- c)- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Bao gồm cả soát xét 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán cả năm 2026).

(Có Tờ trình kèm theo)



7. Ông Nguyễn Anh Dũng - Trưởng phòng Kế hoạch trình bày Tờ trình của HĐQT về việc xem xét, thông qua kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	4.335,00
2	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	268.000
3	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	268.000
4	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.938,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	380,00

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2026 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

(Có Tờ trình kèm theo)

8. Ông Đoàn Ngọc Uy - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày các Báo cáo và Tờ trình sau:

8.1. Báo cáo về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng.
- Tổng thù lao ban kiểm soát: 210.181.000 đồng.
- Tổng thù lao Thư ký: 72.000.000 đồng.

(Có Báo cáo kèm theo)

8.2. Tờ trình về thu nhập và thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 như sau:

Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đ/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000	12	120.000.000
Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	05	8.000.000	12	480.000.000
Thành viên BKS	02	6.000.000	12	144.000.000
Thư ký Công ty	01	6.000.000	12	72.000.000
Cộng				816.000.000

(Có Tờ trình kèm theo)



8.3. Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty cổ phần DAP-Vinachem

8.3.1. Bỏ một số ngành nghề kinh doanh do không còn tồn tại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3	Sản xuất điện	3511
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện)	3512
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật)	4669

8.3.2. Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
2	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
7	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
10	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
12	Vận tải đường ống	4940
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
15	Bốc xếp hàng hóa	5224
16	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512

8.3.3. Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4222
3	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
4	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4312
5	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810

8.3.4. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh, bổ sung như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012 (chính)
2	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản, (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Thu phí cầu cảng	5229
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511



TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
10	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
11	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kê biển)	4222
17	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kê biển)	4312
19	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
21	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài)	4620

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
	ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	
27	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
28	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
30	Vận tải đường ống	4940
31	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
33	Bốc xếp hàng hóa	5224

8.3.5. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

8.3.6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 (trụ sở đăng ký kinh doanh) và khoản 1 Điều 4 (ngành, nghề kinh doanh) của Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại mục 8.3.4 và mục 8.3.5 của Biên bản này.

8.3.7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP - Vinachem thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến địa chỉ trụ sở chính và ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8.3.8. Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung.

(Có Tờ trình kèm theo)

9. Thảo luận và chất vấn các Báo cáo, Tờ trình:

9.1. Đoàn Chủ tọa mời cổ đông đặt câu hỏi chất vấn về nội dung các Tờ trình, Báo cáo đã trình bày trên.

9.2. Các cổ đông có ý kiến:

Cổ đông số 12 có ý kiến:

- Tổng mức đầu tư Dự án MAP là bao nhiêu? Sau khi hoàn thành, dự án dự kiến mang lại doanh thu và lợi nhuận như thế nào?

- Doanh thu quý I năm 2026 tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên lợi nhuận tăng chưa tương xứng, nguyên nhân là gì?

- Xung đột tại khu vực Trung Đông làm giá phân bón DAP tăng, tuy nhiên giá nguyên vật liệu đầu vào cũng tăng; mức độ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như thế nào?



- Kế hoạch đầu tư xây dựng đến năm 2032; định hướng đầu tư dài hạn trong thời gian tới ra sao?

- Trong năm nay, Công ty có kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 là 1.700 đồng/cổ phiếu; Công ty có cân nhắc mức chi trả cao hơn không?

- Mục tiêu lợi nhuận năm 2026 Công ty xây dựng còn khá thận trọng so với kết quả năm 2025, lý do vì sao?

Cổ đông số 13 có ý kiến:

- Hiện nay tỷ trọng xuất khẩu của Công ty chiếm khoảng 60%; cơ cấu thị trường xuất khẩu cụ thể như thế nào?

- Hoạt động kinh doanh hóa chất dự kiến sẽ đóng góp như thế nào vào kết quả kinh doanh của Công ty trong 5 năm tới?

- Tỷ trọng nguyên vật liệu nhập khẩu hiện nay chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng nhu cầu đầu vào của Công ty?

Cổ đông số 11 có ý kiến:

- Đề nghị Công ty xây dựng chính sách thu nhập đối với Ban lãnh đạo phù hợp để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Rủi ro biến động mạnh giá lưu huỳnh và NH_3 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh như thế nào? Công ty có giải pháp gì để hạn chế tác động này?

- Đề nghị Công ty cập nhật tiến độ triển khai các dự án sản phẩm mới như MAP, Na_2SiF_6 .

- Công ty có kế hoạch chuyển niêm yết sang HOSE hay không? Nếu có thì thời gian dự kiến khi nào?

- Đối thủ cạnh tranh chính của Công ty hiện nay là những đơn vị nào?

- Những khó khăn, rủi ro lớn nhất Công ty đang phải đối mặt hiện nay là gì?

Cổ đông số 10 có ý kiến:

- Ban lãnh đạo đánh giá như thế nào về xu hướng giá DAP trong năm 2026?

- Công ty có kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu như lưu huỳnh, NH_3 hay không? Hiện nay nguồn nguyên vật liệu đã bảo đảm đủ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 chưa?

- Quy mô hoạt động kinh doanh NH_3 trong các năm tới dự kiến như thế nào?

- Công ty có kế hoạch trích Quỹ đầu tư phát triển là 50%; nguồn quỹ này dự kiến sẽ được sử dụng cho các dự án nào trong thời gian tới?

Cổ đông số 07 có ý kiến:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 là 318 tỷ đồng; đề nghị Công ty làm rõ cơ cấu chi tiết giá trị đầu tư này.



- Kế hoạch sử dụng vốn vay trong các dự án đầu tư xây dựng là bao nhiêu?

Cổ đông số 14 có ý kiến:

- Trong nước có sản xuất NH₃ thì tỷ trọng Công ty nhập là bao nhiêu?

Ông Vũ Văn Bằng - thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc; ông Nguyễn Tuấn Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty đã trả lời đầy đủ các câu hỏi chất vấn của cổ đông. Các Cổ đông không có ý kiến gì thêm.

10. Biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình:

Tại thời điểm biểu quyết vào hồi 10h15' số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội là 19 người, đại diện cho 96.038.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,73% tổng số cổ phần của Công ty (có biên bản kèm theo).

Ông Nguyễn Mạnh Cường – Trưởng Ban Kiểm phiếu phổ biến thể lệ bỏ phiếu biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

10.1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025; Định hướng năm 2026 (nội dung cụ thể tại Báo cáo đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: 96.035.550 cổ phần, chiếm 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: 3.000 cổ phần, chiếm 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

10.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: 96.035.550 cổ phần, chiếm 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: 3.000 cổ phần, chiếm 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

10.3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: 96.035.550 cổ phần, chiếm 99,997% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.



- Số cổ phần không ý kiến: **3.000** cổ phần, chiếm **0,003%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

10.4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025 (nội dung cụ thể tại Báo cáo đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: **96.035.550** cổ phần, chiếm **99,997%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **3.000** cổ phần, chiếm **0,003%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

10.5. Tờ trình của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: **96.035.550** cổ phần, chiếm **99,997%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **3.000** cổ phần, chiếm **0,003%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

10.6. Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2026 (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: **96.035.550** cổ phần, chiếm **99,997%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **3.000** cổ phần, chiếm **0,003%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

10.7. Báo cáo về thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2025 và Tờ trình về thu nhập và thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2026 (nội dung cụ thể tại Báo cáo và Tờ trình đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: **96.035.550** cổ phần, chiếm **99,997%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **3.000** cổ phần, chiếm **0,003%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.



10.8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của Công ty cổ phần DAP-Vinachem (nội dung cụ thể tại Tờ trình đính kèm):

- Số cổ phần tán thành: **96.035.550** cổ phần, chiếm **99,997%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **3.000** cổ phần, chiếm **0,003%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức của Đại hội, toàn bộ các vấn đề nêu trên đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua.

11. Ông Đoàn Ngọc Uy - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

(Có Tờ trình kèm theo)

Đại hội đã thông qua Tờ trình với kết quả biểu quyết như sau:

- Số cổ phần tán thành: **96.038.550** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Căn cứ kết quả biểu quyết và Quy chế tổ chức của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 tại Tờ trình số 328/TTr-HĐQT ngày 20/4/2026.

12. Về đề cử, ứng cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

12.1. Ông Nguyễn Mạnh Cường trình bày dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Cuộc họp đã biểu quyết thông qua Quy chế, kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: **96.038.550** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

(Chữ ký)

12.2. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

12.2.1. Ông Nguyễn Tuấn Dũng - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa cuộc họp trình bày Tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. Sơ yếu lý lịch các ứng viên này đã được đăng tải công khai trên website của Công ty, công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Không có cổ đông nào tự ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS tại Cuộc họp.
- Không có cổ đông nào đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS tại Cuộc họp.

Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí đề cử ứng cử	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hoàng Trung	Thành viên HĐQT	Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử
2	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên BKS	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đề cử

12.2.2. Cuộc họp không đề cử thêm nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

12.2.3. Cuộc họp đã biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như Tờ trình của HĐQT, kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: **96.038.550** cổ phần, chiếm **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: **0** cổ phần, chiếm **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

13. Phần bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

13.1. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật danh sách cổ đông trước khi bỏ phiếu bầu cử:

Vào hồi 11h15' trước khi bầu cử, số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt dự cuộc họp là 17 người, đại diện cho **96.038.530** cổ phần, chiếm tỷ lệ **65,73%** tổng số cổ phần của Công ty (có biên bản kèm theo).

13.2. Cuộc họp đã nghe Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ bầu cử.

13.3. Toàn bộ 100% cổ đông tham dự cuộc họp đã tiến hành bỏ phiếu bầu.



13.4. Kết quả kiểm phiếu:***a) Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030:***

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Hoàng Trung	96.038.530	100%

b) Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	96.038.530	100%

13.5. Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được cuộc họp nhất trí thông qua:

- Ông/bà sau đây đã trúng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Ông Nguyễn Hoàng Trung.

- Ông/bà sau đây đã trúng cử chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

+ Bà Vũ Thị Bích Ngọc.

D. BẾ MẠC:

1. Thư ký Đại hội trình bày toàn văn dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Các cổ đông tham dự Cuộc họp không bổ sung ý kiến gì thêm.

1.1. Biên bản đã được Đại hội biểu quyết thông qua, kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: **96.038.530** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

1.2. Nghị quyết đã được Đại hội biểu quyết thông qua, kết quả như sau:

- Số cổ phần tán thành: **96.038.530** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số cổ phần không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại hội tại thời điểm biểu quyết.



2. Ông Nguyễn Tuấn Dũng - Chủ tịch HĐQT Công ty phát biểu bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần DAP-VINACHEM.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-VINACHEM kết thúc vào 11h45' ngày 24 tháng 4 năm 2026. Biên bản này được lập ngay sau khi Đại hội kết thúc.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Anh Dũng



Nguyễn Tuấn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/BB-BKS

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP BAN KIỂM SOÁT
V/v: Bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

1. Thời gian - Thành phần - Địa điểm

- Thời gian: 12 giờ 10 ngày 24/4/2026.
- Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần DAP-Vinachem.
- Thành phần: 03/03 thành viên Ban Kiểm soát gồm:
 - + Bà Vũ Thị Bích Ngọc - Kiểm soát viên.
 - + Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm soát viên.
 - + Ông Trần Văn Đoàn - Kiểm soát viên.

Các thành viên thống nhất cử bà Phạm Thị Nhung chủ trì cuộc họp.

2. Nội dung: Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Các thành viên Ban kiểm soát thống nhất bầu bà Phạm Thị Nhung giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần DAP-Vinachem nhiệm kỳ 2025-2030.

Các Kiểm soát viên biểu quyết thông qua nội dung nêu trên.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý, đạt tỷ lệ 100%.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 12 giờ 20 phút cùng ngày./.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM
BAN KIỂM SOÁT

Vũ Thị Bích Ngọc

Phạm Thị Nhung

Trần Văn Đoàn